

Bản án số: 78/2021/DS-ST.

Ngày: 29-7-2021.

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK MIL, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Tiến Tịnh

2. Ông Phan Sỹ Phác

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil, tỉnh Đăk Nông.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Mil tham gia phiên tòa:**
Bà Lê Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Mil xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2021/TLST-DS, ngày 09 tháng 3 năm 2021 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2021/QĐXXST-DS ngày 24 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 48/2021/QĐST-DS, ngày 16 tháng 7 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng C

Địa chỉ: Tòa nhà C, quận H, Thành phố H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Dương Quyết T – Tổng Giám đốc Ngân hàng C.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm H (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*) – Giám đốc Ngân hàng C, Phòng giao dịch huyện Đ.

Địa chỉ: số B đường N, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Đ.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Công C (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Diệu X (*Vắng mặt*)

Địa chỉ: thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện nhận ngày 02 tháng 3 năm 2021 và lời khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án trình bày:

Ông Nguyễn Công C được tổ TK&VV, Đơn vị ủy thác: Đoàn thanh niên bình xét vay vốn, Ủy ban nhân dân xã xác nhận đối tượng thụ hưởng và được Ngân hàng C, Phòng giao dịch huyện Đ phê duyệt cho vay theo các chương trình vay vốn như sau:

- Theo Giấy đề nghị vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm ngày 02/10/2016 của ông Nguyễn Công C, được Ủy ban nhân dân xã Đ duyệt ngày 25/10/2016 và Phiếu thẩm định tín dụng ngày 26/10/2016 được Ngân hàng C, Phòng giao dịch huyện Đ phê duyệt cho ông Nguyễn Công C vay số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn cho vay 48 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 08/11/2020, lãi suất 6,60%/năm, lãi suất quá hạn 8,58%/năm, trả gốc 06 tháng/lần, trả lãi hàng tháng. Theo Sổ lưu từ rời theo dõi cho vay–thu nợ–dư nợ, mã món vay 6600000709047840, ngày 25/11/2016, ngân hàng đã giải ngân số tiền 20.000.000 đồng cho ông C. Trong quá trình vay, ông C đã trả được cho Ngân hàng 5.129.020 đồng tiền lãi.

- Theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay chương trình cho vay: Nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn ngày 08/3/2018 của ông C, ngày 23/3/2018, Ngân hàng C, Phòng giao dịch huyện Đắc Mil phê duyệt cho ông C vay số tiền 12.000.000 đồng, lãi suất 9,00%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay; thời hạn cho vay 48 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 08/3/2022, kỳ trả nợ 06 tháng/lần, trả lãi hàng tháng. Theo Sổ lưu từ rời theo dõi cho vay– thu nợ - dư nợ, mã món vay 6600000712378793, ngày 27/3/2018, ngân hàng đã giải ngân số tiền 12.000.000 đồng cho ông C. Trong quá trình vay, ông C đã trả được cho Ngân hàng 2.739.944 đồng tiền lãi.

- Theo Giấy đề nghị vay vốn kiêm phương án sử dụng vốn vay chương trình cho vay: Hộ sản xuất kinh doanh (vốn địa phương) ngày 31/7/2018 của ông Nguyễn Công C, ngày 06/8/2018, Ngân hàng C, Phòng giao dịch huyện Đ phê duyệt cho ông Nguyễn Công C vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 9,00%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay; thời hạn cho vay 48 tháng, hạn trả nợ cuối cùng ngày 08/3/2022, kỳ trả nợ 12 tháng/lần, trả lãi hàng tháng. Theo Sổ lưu từ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ, mã món vay 6600000713424486, ngày 13/8/2018, ngân hàng đã giải ngân số tiền 30.000.000 đồng cho ông C. Trong quá trình vay, ông C đã trả được cho Ngân hàng 821.644 đồng tiền lãi.

Khi vay vốn, gia đình ông C cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích, trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn; chấp hành đúng quy định của Ngân hàng, nếu sai hoàn

toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật. Tuy nhiên, đến hạn trả nợ gốc và lãi các món vay, gia đình ông C không thực hiện đúng cam kết khi vay vốn, không trả gốc và lãi cho Ngân hàng nên Ngân hàng đã có thông báo về việc chuyển nợ quá hạn, thu hồi nợ trước hạn đối với các khoản vay của gia đình ông Nguyễn Công C và bà Nguyễn Thị Diệu X, cụ thể: Đối với gói vay để giải quyết việc làm (mã món vay 6600000709047840) chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 09/11/2020. Đối với gói vay về nước sạch, vệ sinh môi trường nông thôn (mã món vay 6600000712378793) và hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn (mã món vay 6600000713424486) thu hồi nợ trước hạn kể từ ngày 09/02/2021.

Tính đến ngày 29/7/2021, hộ ông Nguyễn Công C và bà Nguyễn Thị Diệu X còn nợ Ngân hàng tổng số tiền 66.393.447 đồng, trong đó: nợ gốc là 62.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 3.161.688 đồng và nợ lãi quá hạn là 1.231.759 đồng, cụ thể từng gói vay như sau:

- Gói vay để giải quyết việc làm (mã món vay 6600000709047840) là 21.348.734 đồng: nợ gốc là 20.000.000 đồng, lãi trong hạn là 116.975 đồng, lãi quá hạn là 1.231.759 đồng.

- Gói vay cho chương trình nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn (6600000712378793) là 12.869.919 đồng: nợ gốc là 12.000.000 đồng, nợ lãi 869.919 đồng

- Gói cho vay chương trình hộ sản xuất kinh doanh tại vùng khó khăn (6600000713424486) là 32.174.794 đồng: nợ gốc là 30.000.000 đồng, nợ lãi 2.174.794 đồng

2. Đối với bị đơn ông Nguyễn Công C, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Diệu X: Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Công C và bà Nguyễn Thị Diệu X nhưng ông C và bà X đều vắng mặt tại các buổi làm việc, không đến Tòa án, không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh hoặc có yêu cầu phản tố với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đều chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bị đơn, người liên quan.

Về nội dung vụ án: Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều

466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 3, Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đã đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C (nguyên đơn) đối với ông Nguyễn Công C (bị đơn) và bà Nguyễn Thị Diệu X (người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan). Buộc ông Nguyễn Công C và bà Nguyễn Thị Diệu X phải thanh toán cho Ngân hàng C tổng số tiền tính đến ngày 29/7/2021 là 66.393.447 đồng, trong đó: nợ gốc là 62.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn là 3.161.688 đồng và nợ lãi quá hạn là 1.231.759 đồng.

- Về án phí dân sự: Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về thủ tục tố tụng:

[1]1.1. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo xác định đây là quan hệ pháp luật tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]1.2. Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Nguyễn Công C, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Diệu X có đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Mil theo khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]1.3. Về sự vắng mặt của bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Theo kết quả xác minh tại Công an xã Đ thể hiện: Ông Nguyễn Công C và bà Nguyễn Thị Diệu X có đăng ký hộ khẩu thường trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đ, hiện tại ông C và bà X vẫn đang sinh sống tại địa phương. Ông C và bà X đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông C và bà X. Theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”. Ông C và bà X phải chịu hậu quả về việc không đưa ra được và không đưa ra đủ chứng cứ để bảo vệ cho quyền và lợi ích hợp pháp của mình.

2. Về nội dung tranh chấp:

2.1. Về hợp đồng tín dụng:

[4]Theo Sổ lưu từ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ, mã món vay 6600000709047840 thể hiện: Ngày 25/11/2016, Phòng giao dịch huyện Đ – Chi nhánh Ngân hàng C sách xã hội tỉnh Đ đã giải ngân cho ông Nguyễn Công C vay

số tiền 20.000.000 đồng, thời hạn cho vay 48 tháng, lãi suất 0,55%/tháng, lãi suất quá hạn 0,715%/tháng, trả gốc 06 tháng/lần, trả lãi hàng tháng, thời hạn trả nợ gốc cuối cùng là ngày 08/11/2020. Theo Sổ lưu từ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ, mã món vay 6600000712378793 thể hiện: Ngày 27/3/2018, Phòng giao dịch huyện Đ – Chi nhánh Ngân hàng C tỉnh Đ đã giải ngân cho ông C vay số tiền 12.000.000 đồng, lãi suất 0,75%/tháng, lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay; thời hạn cho vay 48 tháng, hạn trả nợ gốc cuối cùng ngày 08/3/2022, kỳ trả nợ 06 tháng/lần, trả lãi hàng tháng. Theo Sổ lưu từ rời theo dõi cho vay – thu nợ - dư nợ, mã món vay 6600000713424486 thể hiện: Ngày 13/8/2018, Phòng giao dịch huyện Đ – Chi nhánh Ngân hàng C tỉnh Đ đã giải ngân cho ông C vay số tiền 30.000.000 đồng, lãi suất 9%/năm, lãi suất nợ quá hạn bằng 130% lãi suất khi cho vay; thời hạn cho vay 48 tháng, hạn trả nợ gốc cuối cùng ngày 08/3/2022, kỳ trả nợ 12 tháng/lần, trả lãi hàng tháng. Như vậy, việc giao kết hợp đồng tín dụng giữa các bên là có thật, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Mục đích vay vốn của 3 món vay trên đều nhằm phát triển kinh tế và phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình, bà Nguyễn Thị Diệu X đã có giấy ủy quyền ngày 09-3-2018 cho ông Nguyễn Công C được đại diện cho hộ gia đình thực hiện đứng tên người vay và thực hiện các giao dịch với Ngân hàng, cam kết chịu trách nhiệm đối với toàn bộ khoản vay tại Ngân hàng, nội dung giấy ủy quyền phù hợp với các quy định của pháp luật về hợp đồng ủy quyền, được chứng thực tại Ủy ban nhân dân xã Đ nên có hiệu lực pháp luật, do đó cần buộc ông Nguyễn Công C và bà Nguyễn Thị Diệu X phải có nghĩa vụ đối với toàn bộ khoản vay tại Ngân hàng C.

[5] Trong quá trình vay vốn, ông Nguyễn Công C và bà Nguyễn Thị Diệu X đã không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc theo phân kỳ trả nợ là vi phạm Điều 466 của Bộ luật dân sự do đó Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Công C và bà Nguyễn Thị Diệu X phải thanh toán toàn bộ số nợ gốc là có căn cứ, cần chấp nhận và buộc ông C, bà X phải thanh toán cho Ngân hàng số nợ gốc là: 62.000.000 đồng.

[6] Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về tiền lãi: Nội dung thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn giữa Ngân hàng C và ông Nguyễn Công C theo các hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước về việc cho vay của các tổ chức tín dụng tại Điều 3, Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, phù hợp với các quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc ông C và bà X phải thanh toán khoản tiền lãi còn nợ (lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn) tính đến ngày 29/7/2021 là: 4.393.447 đồng, trong đó: Tiền lãi trong hạn là 3.161.688 đồng, tiền lãi quá hạn là 1.231.759 đồng, cụ thể:

[7]- Đối với mã món vay 6600000709047840: Tiền lãi trong hạn từ ngày 25/11/2016 đến ngày 08/11/2020 là 5.245.995 đồng, trong đó bị đơn đã thanh toán 5.129.020 đồng, còn nợ lại 116.975 đồng; lãi quá hạn từ ngày 09/11/2020 đến ngày 29/7/2021 là 1.231.759 đồng.

[8]- Đối với mã món vay 6600000712378793: Tiền lãi trong hạn từ ngày 27/3/2018 đến ngày 29/7/2021 là: 3.609.863 đồng, trong đó bị đơn đã thanh toán 2.739.944 đồng, còn nợ lại 869.919 đồng. Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã có thông báo thu hồi nợ trước hạn.

[9]- Đối với mã món vay 6600000713424486: Tiền lãi trong hạn từ ngày 13/8/2018 đến ngày 29/7/2021 là: 7.996.438 đồng, trong đó bị đơn đã thanh toán 5.821.644 đồng, còn nợ lại 2.174.794 đồng. Do vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng đã có thông báo thu hồi nợ trước hạn.

[10] Ông C và bà X phải tiếp tục phải tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 30/7/2021 cho đến khi trả xong nợ.

[11] 2.2. Đối với ông Nguyễn Công C và bà Nguyễn Thị Diệu X, mặc dù đã được Tòa án triệu tập nhiều lần (đã tiến hành thông báo, niêm yết theo đúng quy định của pháp luật) nhưng ông C và bà X đều không đến Tòa án làm việc; không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nên phải chịu hậu quả về việc không đưa ra chứng cứ để chứng minh theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[12] 3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan phải nộp số tiền 3.320.000 đồng (66.393.447 đồng x 5%) án phí dân sự sơ thẩm. Do nguyên đơn không phải nộp tiền tạm ứng án phí dân sự (thuộc trường hợp được miễn nộp) nên không xem xét xử lý về tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

[13] Xét quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Mil tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với các quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 3, Điều 91 và Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng C (nguyên đơn) đối với ông Nguyễn Công C (bị đơn) và bà Nguyễn Thị Diệu X (người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan) về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng.

1. Buộc ông Nguyễn Công C và bà Nguyễn Thị Diệu X phải trả cho Ngân hàng C tổng số tiền tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 29/7/2021) là: 66.393.447 đồng (Sáu mươi sáu triệu, ba trăm chín mươi ba nghìn, bốn trăm bốn mươi bảy đồng), trong đó nợ gốc là: 62.000.000 đồng (Sáu mươi hai triệu đồng), tiền lãi trong hạn là 3.161.688 đồng (Ba triệu một trăm sáu mươi nghìn sáu trăm tám mươi tám đồng), tiền lãi quá hạn là 1.231.759 đồng (Một triệu hai trăm ba mươi một nghìn bảy trăm năm mươi chín đồng).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 30/7/2021) ông Nguyễn Công C và bà Nguyễn Thị Diệu X phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất được thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Công C và bà Nguyễn Thị Diệu X phải nộp 3.320.000 đồng (Ba triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Mil (02);
- Chi Cục THADS huyện Đắk Mil;
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Trung Dũng